

Vài suy nghĩ sau khi đọc tiểu luận “Nhà văn Việt Nam: Đòi hỏi và Hình nhp” của nhà văn Tô Nhuán Vá và tiếp tục truyán Lác đáng của nhà văn Đào Hiáu)

Tháng 2 năm 2007, trên diễn đàn talawas, tôi có viết một bài để góp ý với ông Võ Văn Kiệt về “hòa giải dân tộc và khép lại quá khứ”. Thái gian ngắn sau đó, tôi nhận một email từ Việt Nam chuyển lại của ông Võ Văn Kiệt, rằng nhiều người góp ý của tôi có thể tranh luận nhưng cũng rất nhiều người ông thừa nhận là rất có lý. Ông cũng dặn với người đưa tin nếu tôi có dịp về thì đưa tôi đến nhà chơi để trao đổi với ông. Tôi trả lời, cũng qua trung gian người đưa tin, cảm ơn ông và vì công việc bận rộn nhà hàng quán trọ nên tôi mong ông đáp lại những điều tôi đã nêu ra trong bài viết, nhất là những điều ông cho rằng có thể tranh luận được, và phản biện rằng rất cho người cùng được. Chuyển đến nội dung là chuyện chung chứ không phải là chuyện giữa ông và tôi.

Các thủ hộ Việt Nam mai sau trở nên thành tựu những bài học, những kinh nghiệm của các thủ hộ đi trước để lại. Không có kinh nghiệm lịch sử nào là nên bỏ qua và không có bài học lịch sử nào mà không đáng học. Có lẽ tôi đọc đâu đó, ông Võ Văn Kiệt đã tính viết một cuốn sách, tôi rất mong và âm thầm chờ đợi một tác phẩm hay một hồi ký của ông.

Tôi không kể về người hồi ký của ông Võ Văn Kiệt một con số đúng về bao nhiêu sĩ quan công chức của Việt Nam Cộng hòa bỏ ông và Đảng của ông chạy ra các vùng rừng sâu núi để về Tiên Lánh, Hàm Tân, Hoàng Liên Sơn, Thanh Phong, Thanh Hóa. Tôi không kể về người hồi ký của ông một con số bao nhiêu người dân Sài Gòn bỏ ông và Đảng của ông đi khắp các vùng kinh tế mới miền Đông, miền Tây Nam Bộ. Tôi không kể về người qua người ký ông sẽ công bố đầy đủ danh sách những người bỏ Ủy ban Quân quản, do ông làm bí thư Đảng ủy để bắt, xếp vào thành phần tư sản mới bỏ; của cải, nhà cửa bỏ tịch thu, cha mẹ phải vào tù, con cái phải sống lang thang để được cứu giúp. Tôi không kể về người qua người ký ông sẽ giải thích nguyên nhân nào khiến hàng triệu người Việt đã bỏ đi chấp sống to lớn để vượt tìm một con đường sống trong muôn ngàn đường chết. Tôi cũng không kể về người qua người ký ông sẽ chính thức xin lỗi cùng nhân dân miền Nam nói riêng và cả nước nói chung, những sai lầm của Đảng do ông trực tiếp lãnh đạo đã gây ra. Và như tôi đã đọc tiểu sử, quá trình đấu tranh của ông và những mất mát của riêng bản thân ông, tôi cũng không nghĩ ông Võ Văn Kiệt sẽ thành lập một đảng hay một cánh để lập, công khai thách thức với trí lãnh đạo của Đảng Cộng sản để lột bỏ đảng cho một cuộc vận động toàn dân, toàn diện nhằm tiến đến một xã hội mới, dân chủ, nhân bản và thịnh vượng như một số người đã bàn tán trước đây.

Ông Võ Văn Kiệt từ năm 1938 cho đến cuối đời vẫn là người công nhân. Khác chẳng so với những lãnh đạo công nhân cùng thời, ông Võ Văn Kiệt sinh ra từ miền cây trái Vĩnh Long, phải

Đi u đáng mō ng là trong th i gian qua, m t s h i ký nh T i b b t c a nhà th Tr n Vàng Sao, T i bày t c a nhà văn Ti u Dao B o C mà t i đã có đ p g p ý tr c đây, t i u lu n “Nhà văn Vi t Nam: Đ i m i và H i nh p” c a nhà văn Tô Nhu n V , hay m i đây t truy n L c đ ng c a nhà văn Đào Hi u đã n i t i p nhau ra đ i. Các anh vi t vì b c xúc cá nh n hay t nh n th c chính tr không ph i là đi u quan tr ng, đi u quan tr ng nh t v n là vi t ra. T i tin r ng v i chi u h ng Vi t Nam đang c m r ng các m i quan h v i n c ngoài, nh ng t m m n s h i s đ c vén lên cao h n, nh ng biên gi i cách ng n s đ n đ n thu h p, trong t ng lai s có nhi u tác ph m nh th n a.

Tôi vßa đß cß hßt tß truyßn Lßc đßng cßa nhßa vßn Đßo Hißu. Là mßt ngßi trong thß hß trß hßn, tôi cßm ß anh đß kß lßi nhßng chßng đßng anh đß đi qua, ghi lßi nhßng thao thßc và trßn trß cßa anh và thß hß anh. Ngay cß nhßng vißc chßng ta mßi làm hôm qua, hôm nay có thß đß không còn đúng nßa và nhßng câu nói mßi vßa thoßt ra khßi cßa mißng nhißu khi bißt mình nói sai rßi, hußng hß nhßng vißc đß làm 40 năm trßc. Ai cũng có mßt thuß hai mßi và ai cũng trßi qua mßt thßi tußi trß. Sinh ra và lßn lên trên quß hßng chißn tranh, nghèo khó, chßu đßng cái nhßc cßa mßt nßc nhßc tißu bß các nßc lßn khinh khi, coi rß, câu hßi làm gì cho đßt nßc luôn là mßi ám ßnh hàng ngày, hàng đêm trong ý thßc cßa nhßng ngßi trß bißt đau cái đau cßa đßt nßc.

Năm 1968, năm cao đß mßc cußc chißn Vißt Nam, tôi lßn lên ß gßn cßa bißn Sßn Chßa, qußn 3, Đßa Nßng. Bußi chißu tôi thßng ngßi trên cßn cát trßng ß xóm Cß Mßn nhìn nhßng đoàn xe chß bom đßn nßi đßu nhau tß cßng Tißn Sa nhßp vào các kho quân sß chung quanh thành phß đß tß đß đi vào cußc chißn. Tôi thßm nghĩ nhßng bom đßn kia nay mai đây sß rßi xußng ß mßt nßi nào đß trên quß hßng tôi.

Đêm đêm trên đßng Bßch Đßng đß cß sông Hàn nhßng anh lính Mß đen, Mß trßng mißng sßc mùi bia rßu, tay ôm nhßng cô gái Vißt bßng tußi chß tôi và cßt tißng cßi khß . Nißm tß ái dân tßc trong lòng tôi dâng cao. Tôi cßm thßy biß xúc phßm. Hß xúc phßm không chß dân tßc Vißt Nam, ngßi con gái Vißt Nam, mà đßng nhß còn xúc phßm đßn cß hàng phßng đß, hàng sao xanh trên con đßng Bßch Đßng thß mßng. Cách thành phß Đßa Nßng không xa là bãi rác Hòa Cßm rßng mßnh mßng. Nßi đß, mßi bußi sáng, hàng trăm đßa bé mßi ngoài mßi tußi nhß tôi bám theo nhßng chißc xe rác Mß đß nhßt nhßng mißng thßt thßa, nhßng lon bß bß đß và ngay cß tßng chißc bao nhßa đß dßy. Ngày đß, tuy còn khá nhß tôi đß bißt tßi thßn cho sß phßn cßa mßt cây cß thß bßn ngàn năm đßng bißn thành dây chùm gßi, đßng thßi tôi cũng tß hßi, nhßng điều tàn đß nát, nhßng bßt công phi lý cßa xã hßi Vißt Nam, trong đß có sß hißn dißn cßa nhßng ngßi Mß đen Mß trßng kia phßi phát xußt tß mßt hay nhißu nguyên nhân nào đß.

Hoàn cßnh đßt nßc và nhißt tình tußi trß đß bußc các anh chß chßn lßa cho mình mßt hßng đi, mßt lý tßng sßng, mßt dßng hißn dành cho quß hßng mà các anh chß nghĩ là đúng nhßt. Sß chßn lßa nào cũng kèm theo đß sß hy sinh, cũng mang tính lßch sß và lßch sß Vißt Nam trßc 1975 là mßt lßch sß đßy nhißu nhßng, đau thßng và ngß nhßn. Nhìn lßi tußi hai mßi không phßi đß phê phán nhßng vißc làm thßi đß đúng hay sai. Sai hay đúng là thái đß cßa hôm nay và vß sau chß không phßi cßa quá khß.

Bßn mßi năm trßc, nßu có ngßi cho rßng xã hßi mißn Bßc tßt đßp hßn xã hßi mißn Nam có

th đã không gây ra nhiu tranh cãi b vì các t n n tham nhũng, quan ch c l ng hành quá ph bi n i mi n Nam trong khi ch a ai th t s s ng m t ngày d i ch nghĩa xã h i; th nh ng, h n 30 năm sau mà nh ng ng i đó v n còn ti p t c lu n đi u gi ng nh th thì đó ch là m t cách nói li u.

B n m i năm tr c, vì gi i h n v tài li u tham kh o, n u có ng i nh n xét ông H Chí Minh, ông Tr ng Chinh, ông Lê Du n v m t đ o đ c t t h n các ông T ng th ng mi n Nam có th còn thông c m, nh ng sau 30 năm v i t t c tài li u đã đ c ti t l , C i cách Ru ng đ t, Nhân văn - Giai ph m, v án xét l i, T ng công kích M u Thân, chuyên chính vô s n, đ c tài đ ng tr , mà có ng i sùng bái các lãnh t c ng s n trên thì th t là m t ni m tin mù quáng.

Tôi cũng cám n nhà văn Tô Nhu n V đã ph bi n ti u lu n “Nhà văn Việt Nam: Đ i m i và H i nh p”, k t qu c a đ tài nghiên c u mà anh tham gia v i William Joiner Center (WJC) thu c Đ i h c Massachusetts trong hai năm 2005 đ n 2007.

Vài đi m trong ti u lu n c a anh có th th o lu n nh tôi s làm đ i đây, nh ng v t ng quát ti u lu n này đã giúp cho tôi thêm nh ng ki n th c v sinh ho t văn h c trong n c mà tôi không bi t đ n nhi u.

Nh c đ n WJC, tôi nh i nh ng chuy n x y ra m i năm tr c. Tôi s ng ở Boston và không xa l gì các khóa h i th o mùa hè c a WJC. Trong hai năm 1998 và 1999, tôi đã cùng m t s anh ch trong gi i c m bút đ n nói chuy n t i các khóa h i th o mùa hè c a trung tâm này. M c dù không ph i là nhà văn, nhà th có nh ng tác ph m văn ch ng đ t m vóc đ đ i đi n cho văn ngh sĩ h i ngo i, tôi v n đ c m i, đ n gi n ch vì tôi s ng ngay t i Boston, quen thu c v i sinh ho t c a c ng đ ng ng i Việt và đã có th i h c ở Đ i h c Massachusetts.

Tôi ng h quan đi m và thái đ tích c c tham gia vào các khóa h i th o mùa hè t i Đ i h c Massachusetts c a t ch c c ng đ ng Việt Nam. Thay vì t p trung các sinh ho t trong n i b ng i Việt, s có m t trong nh ng bu i th o lu n v văn h c Việt Nam, chi n tranh và h u qu xã h i Việt Nam t i các đi n đàn r ng h n, liên quan đ n nhi u qu c gia là nh ng vi c nên làm và ngay c ph i làm. Chúng ta đang đ u tranh cho quy n t do phát bi u c a đ ng bào trong n c thì không có lý do gì t gi i h n quy n phát bi u c a chính mình trong m t xã h i t do.

Trong chi n tranh, ch đ Việt Nam Công hòa không có nhi u c h i đ nói lên ti ng nói chính

nghĩa của mình. Miền Nam không phải của ông Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu hay Dương Văn Minh mà là miền Nam của hơn hai chục triệu người, trong đó có một triệu người lính đã phải chiến đấu trong những ngày chiến đấu hết sức khó khăn, và cả cô đơn và cũng và cả cô đơn. Những vành khăn tang trên ngực của những người lính, những đứa bé mồ côi vì cha và cả trên những chiến trường các khu gia binh nghèo, trong những căn nhà tranh heo hút chỉ không trên các màn ảnh truyền hình quốc tế. Và từ sau 1975, các nhà văn, nhà thơ từ các quốc gia khác cũng chỉ biết Việt Nam dưới chế độ cộng sản qua vài kênh do Đảng Cộng sản Việt Nam dàn dựng, qua các khu hội tuyên truyền của phe có quyền ăn nói, những không biết đến một Việt Nam khác đang bắt đầu miệt mài, đang bắt đầu đi trong tù ngục và bắt đầu đo lường những quy tắc căn bản của con người. Do đó, giọng nói vì thế trở nên trầm trầm trong đêm tối và trong, giống lên đến một tiếng nói của lòng ngấm ngầm đâu cũng là đi của chiến tranh.

Ngoài tôi, hầu hết các nhà văn miền Nam tham dự các khóa hội thảo mùa hè do WJC tổ chức đều đã chịu đựng năm phút trong quân đội và thời gian tù sau 1975 cũng không ngắn hơn bao nhiêu so với quãng đời lính tráng của họ. Trong số anh em chúng tôi, nhà văn Hoàng Ngọc Liên lớn tuổi nhất. Vào tháng 9 năm 1999 ông đã ngoài 70 tuổi. Là một cựu sĩ quan cao cấp trong quân đội Việt Nam Cộng hòa và bị giam 13 năm trong các nhà tù khắp miền bắc, thời những, ông không dùng đến đàn WJC để tố cáo tội ác cộng sản, để đòi Đảng Cộng sản phải để nhân dân, đòi giới lãnh đạo Đảng phải để ít nhất bốn năm ông đã từng phải đi. Không. Nhà văn Hoàng Ngọc Liên xem buổi hội thảo chỉ là cơ hội để kể lại những điều mà tôi thấy tai nghe trong năm tháng ông ở tù và quan trọng hơn, nhìn những người đi để hy vọng đến những người cộng m bút Việt Nam thuộc thế hệ trẻ trong nước cũng như đang tham gia trong khóa hội thảo mùa hè năm đó. Trong bài viết “Những câu chuyện của kẻ” ông kể về hội thảo vào buổi chiều ngày 1 tháng 9 năm 1999 tại Đại học Massachusetts, Boston, nhà văn Hoàng Ngọc Liên kết luận: “Tôi nghĩ rằng lâu nay, nhất là từ năm 2000, tuổi trẻ Việt Nam là kẻ vô nghĩa của dân tộc Việt Nam, trong chiều hướng góp phần xây dựng đất nước chúng tôi, một đất nước bị chiến tranh tàn phá, sau 24 năm hòa bình, thế giới nhàn, và còn nghèo nàn, lạc hậu mà dân chúng hầu như xa lạ với những quy tắc căn bản của con người. Tôi, và những người như tôi, tin tưởng vào thế hệ trẻ, rằng họ các bạn trẻ cộng m bút, và văn phong mới mẻ hơn, sức tích hợp.”

Nếu câu nói trên do tôi nói ra thì chắc có gì đáng chú ý. Tôi nhớ nhà văn Hoàng Ngọc Liên nhiều, cả những buổi đánh đàn, bắt đầu đi một ngày nào trong các trại tập trung Hoàng Liên Sơn, Thanh Phong, Vĩnh Phú, phát biểu hay ca ngợi lòng nhân ái là chuyện thường tình, những nhà văn Hoàng Ngọc Liên thì khác, ông và tôi thoát ra khỏi đời sống cộng sản, sống khỏe cả khi phải phải, thân thể còn đau nhức nhưng vẫn đi lên các giá trị thiêng liêng của tình dân tộc và mục đích Tự do, Nhân bản cho các thế hệ Việt Nam hôm nay và mai sau để nói lên những tâm huyết của mình. Thời quý hóa và may mắn biết bao nhiêu. Không ai hòa giải với ông và ông cũng chẳng cần ai hòa giải. Ông đã thể hóa giải các xung đột bằng những thơ và qua đó đã hòa giải được với chính mình. Dù bị tù 13 năm ông đã bước ra khỏi cộng sản trại như một người chiến thắng không phải người thua trận. Ông trẻ và như sau một cuộc hành quân dài chỉ không phải một ngày và đã trao trả tự do, bởi vì lý tưởng Tự do Nhân bản vẫn còn là

nguồn thôi thúc trong lòng nhà văn 70 tuổi và ông viết tin tức đích tít để p đó một ngày sẽ đến với đất nước Việt Nam.

Độc tiêu luận “Nhà văn Việt Nam: Đời mới và Hai nhp”, tôi cũng tìm thấy trong nhà văn Tô Nhuần V một số c viết ngày mai tít sáng như nhà văn Hoàng Ngọc Liên. Đất nước c phải viết qua nhng b tít, văn học phải viết qua nhng b tít, mới nhà văn nhà thơ cũng phải tìm mới cách viết qua nhng b tít c cả chính mình để đi lên và đưa đất nước đi lên. Tuy nhiên, khác với nhà văn Hoàng Ngọc Liên đi u ki n t do, nhà văn Tô Nhuần V cho rằng b c đầu tiên và c n thi t nh t đ h i nh p văn học Việt Nam trong cũng như ngoài n c là hòa h p hòa gi i trong gi i văn ngh sĩ: “đi ngũ nhà văn Việt Nam sẽ đóng vai trò đi đ u, là chỉ c c u n i cho việc hoà gi i, hoà h p dân t c, để b i t gi a c ng đ ng ng i Việt n c ngoài với đ ng bảo trong n c, do hoàn c nh l ch s , đã đ l i m t h sâu gần cách, để b i t chưa xót sau chiến tranh.”

Tôi không nghi ngờ thi n chí cả nhà văn Tô Nhuần V nhng thành th t mà nói, hòa gi i hòa h p chỉ là một chỉ c bóng do Đ ng v ra mà nhng ng i Việt có lòng đang đ u i b t nh đã t ng đ u i b t con b câu hòa bình tr c 1975.

Hình nh con b câu tr ng hi n hòa trên b u tr i quê h ng thân yêu đã đ y bao nhiêu tuổi trẻ Việt Nam t nguy n lao vào ch ch t, đ n gi n b i vì “n u là chim tôi sẽ làm một b câu tr ng và n u là ng i tôi sẽ ch t cho quê h ng”. Các thành ph l n mi n Nam như Hu , Đà Ng, Sài Gòn, đâu đâu cũng xuất hi n các phong trào đòi quy n s ng, đòi hòa bình, đòi t quy t. Các cu c xu ng đ ng đi n hành g n nh m i ngày, m i tu n, nhi u đ n n i làm cho đ lu n qu c t và c nhng ng i hi u bi t gi i h n v chính tr có nh n xét trong các phe đang đánh nhau ch có chính quy n mi n Nam mới là nhng k hi u chi n và đi ng c l i khát vọng hòa bình dân t c.

K thu t tuyên truy n tình vi cả Đ ng đã bi n nhng ng i lính mi n Nam đang ngày đêm đ máu trong cu c chiến mà không có quy n ch n l a thành nhng k sát nhân, trong lúc nhng k ném l u đ n vào nhà hàng M C nh, pháo kích vào tr ng ti u h c Cai L y, chôn s ng đ ng bảo trên Bãi Dâu Hu , đ t mìn trên qu c l s m t... l i tr thành nhng anh hùng dân t c. Và sau 1975, m i ng i đ u bi t t t c các phong trào hòa bình gi t o đó đ u do Trung ng Đ ng tr c ti p ch đ o, nhng con chim b câu tr ng xinh xinh kia là do bàn tay Đ ng v ra, và nhng k ném bom ngày nào cũng không ai khác h n chính là nhng đ ng viên bi t đ ng thành trung kiên cả Đ ng.

Tôi cũng không nghĩ cñ n thi t ph i có m t nhu cñ u hòa gi i trong gi i văn ngh sĩ dù m t th i đã ph i đ ng hai bên chuy n tuy n khác nhau. Tôi ch a g p anh Tô Nhu n V ch vì chúng ta ch a có đi u ki n g p nhau ch không ph i tôi h n thù, oán trách gì anh mà không g p. Tôi đi r t nhi u n i và ti p xúc v i nhi u anh ch chú bác trong gi i c m bút nh ng r t hi m khi g p m t nhà văn nhà th mang lòng thù h n các nhà văn nhà th trong n c. M t s khá đông không thích tham gia vào các tác ph m vi t chung gi a các nhà văn trong n c và h i ngo i b i vì h không mu n làm cái loa tuy n truy n giùm cho Đ ng, v i nh ng tác ph m vi t chung ch ng đem l i m t l i l c gì c th khi ph n l n ch phát hành t i h i ngo i ch không ph i trong n c, m t n i có 80 tri u ng i c n ph i đ c. Sau 33 năm, hàng trăm tác ph m đ c vi t tr c 1975 t i mi n Nam v n ch a đ c tái b n, ch a đ c công nh n, nhà văn nhà th g c Việt Nam C ng hòa v n còn b đ i x nh m t th công dân h ng hai, nói chi là các nhà văn nhà th v t biên sau 1975 và tác ph m c a h đ c vi t ra t i h i ngo i. N u văn h c là đ i s ng tinh th n c a con ng i trong m t th i đ i nh t đ nh thì văn h c h i ngo i h n ph i mang đ m nét c a hành trình tìm t do đ y gian kh , đ ng nhiên nh ng tác ph m nh th s không bao gi có m t trong m t nhà sách nào ở Việt Nam khi ch đ c ng s n còn t n t i.

Tình c m gi a nh ng ng i c m bút dù bên này hay bên kia không xa cách nhi u nh anh Tô Nhu n V lo l ng. Tôi còn nh m i năm tr c, vài ngày tr c khi đ n WJC tham gia h i th o, có ng i h i tôi, n u g p nhau trong bu i h i th o, tôi s làm gì, s đ i x ra sao v i nh ng ng i đ c g i là “văn nô c ng s n” t Việt Nam sang. Tôi tr l i ng i đó r ng sau bu i h i th o, tôi s r các anh ch t trong n c sang đi u ng cà-phê. M i ng i ng i chung quanh tôi hôm đó đ u b t c i vì nghĩ r ng tôi nói ch i. Không, tôi nói th t. Tôi đã đi u ng cà-phê v i nhi u anh ch văn ngh sĩ t trong n c sang. Không gi ng nh nh ng năm đ u, th i anh Lê L u sang tham gia WJC tr v , vi t nh ng bài ký s r ti n đ c in trong hai t p ký M t th i l m l i và Tr l i n c M , các anh ch đ n nh ng năm sau đ thông c m h n nhi u. G p ai tôi cũng ch yêu cñ u m t đi u, hãy vi t v cu c đ i và đ t n c nh các anh các ch đã t ng s ng. Th i k vi t theo ch th đã qua r i, xin đ l i cho các th h mai sau nh ng l i chân th t. H n bao gi h t đ t n c đang c n nh ng ng i nói th t và s ng th t.

Đ i v i các em sinh viên du h c cũng th . Tôi g p h r t s m. Nhi u em m i sang còn đ c th T H u cho tôi nghe và còn nói v “Bác H là v cha chung, là sao B c Đ u là v ng Thái Đ ng” c a các em b ng m t ánh m t h n nhiên và hãnh di n. Tôi kiên nh n nghe mà không ph n đ i b i vì tôi hi u đó là t t c nh ng gì em có. Th gi i tri th c c a em t l p v lòng đã đ c đóng khung trong nh ng bài gi ng đ y tính giáo đi u cu ng tín. M t tu n l tr c khi b x t hình v t i đi t ch ng, Nicolae Ceausescu v n còn đ c h c sinh Rumani, gi ng nh các em h c sinh Việt Nam ngày nay, ca t ng là tinh hoa k t t t dòng tr ng giang Danube. Tôi bi t sau 4 năm đ i h c, các em s thay đ i. Các em còn tr nên nh ng thói h t t x u, mê tín d đoan d đ n nh ng r i cũng s d đi. B nh sùng bái cá nhân s b t đ n, nh ng ch cho ánh sáng khoa h c thâm nh p vào tâm h n tr trung c a các em. Quá trình đ i m i nh n th c không di n ra trong m t s m m t chi u mà là m t quá trình dài, t ng b c và liên t c. Các em s l n lên và tr ng thành không ph i ch t u i tác mà c v trí th c. M i th h có trách nhi m riêng trong t ng giai đo n l ch s . Các b c cha chú dù đúng hay sai r i cũng s l n l t

xuống đất hay lên giàn hàng và các em sẽ phải nghiêng vai gánh vác trách nhiệm cho cả thế hệ mình. Các em có quyên trách móc, đất thế này không có quyên tội chi.

Cả nhà tôi ngày đó giống như cả chùa, ai đến cũng đứng, tôi cả bao giờ hỏi lý do hay căn cứ của người nào. Cách nói và cách trả lời với từng người có thể khác, nhưng đều chuyên chở một quan điểm chính trị và niềm tin với từng người lại đất nước giống nhau. Quan điểm chính trị cả tôi rất rõ ràng và đến giờ này. Với tôi, cả dân tộc Việt Nam từ Bắc đến Nam, từ nhà văn nhà thơ cho đến người cả hàng với tôi một lá thịt, từ các nhà trí thức học nghiệp hữu dụng cho đến các bác nông dân tay lấm chân bùn, từ các cha cho đến các thầy, từ những người đã chết sau khi Đệ nhất Cộng sản Việt Nam thành lập năm 1930 hay còn sống hôm nay, nói chung hàng 80 triệu người, đều là nhân cả cả nghĩa cả cả.

Đệ nhất Cộng sản thế này trong chiến tranh không phải vì họ có chính nghĩa, mà bởi vì họ đã kiên trì với một đích như một Việt Nam, đứng từ chỗ một cách tình nguyện trung thành Đệ nhất cho đến tận tận ba người và khai thác triệt để lòng yêu nước sâu đậm của người dân Việt Nam. Tôi cũng có một niềm tin rằng dân tộc Việt Nam với một đất dân số trung bình không quá đông hay quá ít, với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, với lực lượng chuyên viên đông đảo trong các ngành khoa học đang có mặt trên khắp thế giới, với truyền thống yêu nước của Bạch Đằng, Chi Lăng, Đệ nhất Đa văn chiến đấu trong huyết quản, nếu đứng ở chỗ đôi cánh tự do, dân chủ, nhân bản, Việt Nam sẽ bay lên cao, sẽ thoát sự trở thành một cộng đồng quốc gia kinh tế, cộng đồng quốc gia số, sẽ đạt khả năng bao phủ toàn vẹn vùng trời, vùng biển cả và quốc gia thiêng liêng. Nếu không có tự do dân chủ, “khát vọng cánh” mà anh Tô Nhuận Vĩ nêu ra trong phần đầu tiểu luận chỉ là một giấc mơ tiên.

Có người cho rằng Đệ nhất Cộng sản đã có một thời kỳ hành với dân tộc, cùng hàng đến một mục tiêu như dân tộc Việt Nam, do đó vai trò lãnh đạo của Đệ nhất ngày nay là hợp quy luật của lịch sử. Tôi không đồng ý. Đó là lý luận của kẻ cướp. Với tôi, rất nhiều đảng viên Đệ nhất Cộng sản tham gia chính Pháp phát xuất từ lòng yêu nước và đã chết cho đất nước như tôi đã nhiều lần viết trên diễn đàn này, nhưng bản thân Đệ nhất Cộng sản như một tổ chức chính trị cả bao giờ đứng hành với dân tộc. Việc giành lấy nhân dân lập và chế độ đất nước tay thức dân là mục tiêu, là bản cả cả dân tộc Việt Nam, trong khi đó đối với Đệ nhất Cộng sản, đất lập dân tộc chỉ là phương tiện, một chiếc cầu, một chiếc ghế học có để đi qua trên đường tiến tới cách mạng vô sản. Mục tiêu đó đã được khẳng định ngay trong “Luận cương chính trị” Đệ nhất Đệ nhất Cộng sản Đông Dương do Trần Phú chủ trì năm 1930 và được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương phê chuẩn vào tháng 4 cùng năm: “Vai trò lãnh đạo của Đệ nhất Cộng sản trong cuộc cách mạng; hai giai đoạn cách mạng từ cách mạng từ số dân quyên chế độ quốc gia và phong kiến như một thức hiện mục tiêu đất lập dân tộc và người cày có ruộng và sau đó chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.”

Sau 1975, môt số ngườit ng xúp bút nghiên vào rợng “Chợ ng M c u n c” đã phn n, k t án gi i lãnh đ o Đ ng đĩ ng c l i quy n l i dân t c, phn b i lý t ng, phn b i máu x ng c a đ ng chí h , đ a đ t n c đĩ vào con đ ng nghèo đói, đ c tài, đ ng tr . Nghĩ cho đúng, đó là nh ng l i k t án thi u c s lý lu n l n th c t . Th t là oan cho Đ ng. N u h ch u khó đ c các đ c ng chính tr đ i h i Đ ng t ngày thành l p 78 năm tr c cho đ n đ i h i l n th X cách đây hai năm, s th y Đ ng C ng s n ch a bao gi phn b i m c tiêu c a mình. M c tiêu c ng s n hóa toàn c i Việt Nam và đ t dân t c Việt Nam đ i quy n cai tr tuy t đ i c a Đ ng ch a bao gi thay đ i. Vì môt số đĩ u ki n cách m ng và bi n chuy n chính tr th gi i x y ra ngoài tiên li u, các chính sách c a Đ ng cũng ph i theo đó mà áp đ ng môt cách thích nghi h n, m m đ o h n qua nh ng chính sách gi i là “đ i m i”, “h i nh p” v.v..., nh ng m c đích c a Đ ng t tr c đ n sau luôn nh t quán.

Có ngườit đĩ n nay v n nghĩ rợng vi c h h ng ng l i kêu gi c a Đ ng C ng s n đĩ đĩ ng lên “Chợ ng M c u n c” là môt lý t ng cao đ p c a cu c đ i h , nh ng không bi t rợng câu đó ch là môt trong hàng ch c kh u hi u có tính giai đo n mà Đ ng đã dùng. N u M không qua Việt Nam thì Đ ng có đĩ yên cho nhân dân mi n Nam xây đĩ ng môt xã h i t do dân ch không? Ch c ch n là không. Dĩ nhiên, M không qua s không có kh u hi u “Chợ ng M c u n c”, nh ng Đ ng có th a chuyên viên truyền truy n chuyên nghi p đĩ nghĩ ra nh ng kh u hi u khác không kém phn khích đĩ ng.

Tôi đĩ ng ý v i nhà văn Tô Nhu n V rợng gi a các nhà văn nhà th trong và ngoài n c hay đã t ng đĩ ng trên chuy n tuy n khác nhau v n còn “môt h sâu ngấn cách, đ bi t chua xót”, nh ng nghĩ cho đúng, cái h sâu đó ch ng ph i do nhà văn nhà th nào đào ra. Đó không ph i là h sâu tình c m mà là h sâu ý th c h . Theo l t nhiên, ai đào ra thì ngườit đó ph i l p l i. Trách nhi m hòa gi i hòa h p dân t c, xóa b các cách ngăn v ý th c h là trách nhi m c a gi i lãnh đ o Đ ng C ng s n Việt Nam. Trong su t 33 năm qua v i bao nhiêu c h i nh ng các lãnh đ o Đ ng ch ng nh ng không th hi n môt hành đĩ ng nào c th đĩ ch ng t tĩn th n hòa gi i hòa h p dân t c mà càng đào sâu h n nh ng h sâu ngấn cách, làm l loét thêm nh ng v t th ng v n còn đang m ng m trên da th t c a nhi u tri u ngườit Việt Nam. Vi c yêu c u chính quy n Nam Đĩ ng đĩ p b t m bia t ng ni m đĩ ng bào ch t trên Bi n Đông hay vi c t ch c r m r k ni m 40 năm M u Thân trên n i đầu cam nĩn c a hàng ngàn đĩ ng bào Hu là vài ví d đĩ n hình.

V i đĩ ng bào h i ngo i, nh ng hành đĩ ng xúc ph m h ng ling c a nh ng em bé ch t trôi, nh ng bào thai ng t n c ngay lúc còn trong b ng m , nh ng oan h n đang v t v ng kh p Bi n Đông nh th , làm sao lãnh đ o Đ ng C ng s n có th v n đĩ ng đĩ c đoàn k t trong ngoài, nh t là đ i h n hai tri u ngườit Việt h i ngo i, đĩ cùng đĩ a đĩ t n c đĩ lên?

Vì i đáng bào trong nác, nháng cháng tránh ca nhác rám rá máng 40 năm chián tháng Máu Thân, trong lúc cùng thái điám đó trên kháp ba mián đát nác, nhát là tái Huá, hàng trăm ngàn đáng bào đang khóc trong âm thán, trong tái nhác, trong hán cấm uát, thì làm sao lãnh đáo Đáng có thá phát huy đác nái lác dân tác?

Bát cá mát ngái Việt Nam nào vái mát tránh đá nhán thác trung bình cũng biát nháng hành đáng váa nêu cáa giái lãnh đáo Đáng là không cán thiát và quá đáng. Tôi tin ngay cá trong Bá Chính trá và Trung áng Đáng cũng có ngái biát viác đó là phi nhán, lác háu, váng vá và quá đáng, nháng há không có chán láa nào khác ngoài viác phái làm, đán gián bái vì che đáy tái ác là phán áng tá nhiên cáa nháng ká đã gây ra tái ác.

Chim bay cán đôi cánh nháng không phái giáng chim nào có cánh cũng có thá bay cao. Chim se sá chá biát bay quanh ván, nháy nhót trên nháng cành xoài, cành ái, nháng đá có mát hám đái Việt Nam, mát phi đoàn Việt Nam, mát vá tinh Việt Nam, mát phi thuyán Việt Nam, đát nác phái cán có đôi cánh pháng hoàng, nói đúng hán là đôi cánh dân tác. Đáng Cáng sán Việt Nam, vái nháng mâu thuán đái kháng và bá tác ngay tá bên trong cá cáu đác tài đáng trá sá không có khá năng đáa đát nác lên ngang tám vái thái đái, và do đó, viác chán láa mát con đáng thay thá là trách nhiám cáa các thá há Việt Nam trong và ngoài nác hôm nay.